TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HSST
Ngày 19-9- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Văn Huân.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Đảng ủy xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Bà Hoàng Thị Thu.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Đảng ủy thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thanh Lịch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/HSST-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, sinh ngày 16/6/1977 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 1/12 phổ thông. Dân tộc: Nùng; Con ông Hoàng Văn K (đã chết), con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1937.

Gia đình bị cáo có 7 anh em, bị cáo là con út.

Vợ: Sầm Thị H, sinh năm 1977; Con: 02 con, con lớn Hoàng Minh T, sinh năm 1997, con nhỏ Hoàng Văn T, sinh năm 2007.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2017, tạm giam từ ngày 17/5/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng.

- Triệu Văn T, sinh 8/8/1991.
  Trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.
- Hà Văn T, sinh 4/3/1993.
  Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.
- Hoàng Văn N, sinh 26/3/1984.
  Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 14/5/2017, Tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực xóm B, xã Đ bắt quả tang bị cáo Đ tàng trữ 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc bao thuốc lá để trong túi quần đùi, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, bị cáo Đ khai đó là ma túy. Ngoài thu được ma túy Công an huyện Thông Nông còn thu giữ số tiền 170.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nắp sau màu trắng nhãn hiệu SAMSUNG.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã thu giữ số tiền 48.000.000 đồng.

Ngày 16/5/2017, tại Công an tỉnh Cao Bằng, tiến hành cân chất bột màu trắng thu giữ được của bị cáo Đ, kết quả, chất bột màu trắng có trọng lượng là 0,07 g, đồng thời trích (0,02 g) lấy mẫu gửi giám định.

Ngày 25/5/2017, Kết luận giám định số 87/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy loại Heroine.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo Đ khai nhận:

Đ là người sử dụng ma túy từ cuối năm 2016. Do nhu cầu sử dụng ma túy ngày càng tăng. Nên từ tháng 4/2017, Đ đã nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời, có vốn xoay vòng. Đ đã một mình nhiều lần ra Thành phố CB mua ma túy với nhiều người đàn ông khác nhau và Đ đều không biết họ, tên, địa chỉ những người này. Đ chỉ nhớ 03 lần gần đây nhất được mua ma túy với 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết họ tên, địa chỉ.

Lần 1 ngày 21/4/2017, tại Thành phố CB, Đ mua với số tiền 500.000 đồng, sau đó Đ lấy số điện thoại của mình cho người đàn ông này.

Lần 2, ngày 01/5/2017, qua trao đổi điện thoại từ trước, người đàn ông này đã mang Heroine đến tận đầu cầu N thuộc xóm Đ, xã Đ để bán cho Đ, Đ mua ma túy với số tiền là 2.500.000 đồng.

Mua lần 3, ngày 11/5/2017, người đàn ông bán ma túy này lại gọi điện thoại cho Đ, hai người trao đổi và hẹn gặp nhau ở đầu cầu treo N, đến khoảng 22 giờ, Đ mua ma túy với người đàn ông này số tiền 500.000 đồng.

Sau khi mua ở dạng cục về Đ chia số ma túy ra thành nhiều tép nhỏ để sử dụng dần, khi có con nghiện hỏi mua thì Đ bán lại kiếm lời. Đ không nhớ hết những người Đ đã bán ma túy cho, chỉ nhớ các lần gần đây nhất là:

Triệu Văn T: 02 lần, mỗi lần 01 tép, mỗi tép 100.000 đồng, lần 1 khoảng 18 giờ ngày 12/5/2017; lần 2 khoảng 21 giờ ngày 13/5/2017, thực tế lần 2 T chỉ trả cho Đ 70.000 đồng, lần 2 này T đã gặp N cũng mua ma túy với Đ; Cả 02 lần mua bán đều tại khu vực K, thuộc xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng,

Hà Văn T: 02 lần, mỗi lần 01 tép, mỗi tép 100.000 đồng; lần 1 khoảng 20 giờ ngày 12/5/2017 tại xóm B, xã B; lần 2 vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 14/5/2017 khi Đường đang thu hái lá thuốc lá tại xóm B, xã Đ, đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện bắt quả tang.

Hoàng Văn N: 02 lần, mỗi lần 01 tép, mỗi tép 100.000 đồng, lần 1 khoảng 22 giờ ngày 11/5/2017; lần 2, khoảng 21 giờ ngày 13/5/2017, N lần 2 không trả tiền cho Đ, lần 2 này N gặp T cũng mua ma túy với Đ; Cả 02 lần mua bán đều tại khu vực K, thuộc xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Bản cáo trạng số 12/KSĐT - MT ngày 21/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đường từ 7 đến 8 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo vì bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì thư niêm phong là Heroine.

Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nắp sau màu trắng nhãn hiệu SAMSUNG.

Tịch thu số tiền Việt Nam 170.000 đồng.

Truy thu, sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người đúng tội; Khi được nói lời sau cùng bị cáo có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những người làm chứng Triệu Văn T, Hà Văn T, Hà Văn N không có mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận mỗi người đều được mua ma túy với Đ 02 lần, mỗi lần 01 tép, mỗi tép 100.000 đồng. Riêng N mới trả tiền cho Đ 100.000 đồng còn 01 tép Đ không lấy tiền.

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi Đ mua ma túy nhiều lần, do bị cáo không biết tên, địa chỉ, nên cơ quan điều tra không có điều kiện điều tra mở rộng vụ án.

Ngày 8/8/2017, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo số tiền 48.000.000 đồng thu được khi khám xét tại nhà Đ vì đây là tiền do gia đình bị cáo bán tài sản trong gia đình và tiền do con trai bị cáo đi làm gửi về.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xác định được, bị cáo Đ là người bị nghiện ma túy từ đầu năm 2017, nên nhiều lần bị cáo Đ đi mua ma túy về để sử dụng, ngoài sử dụng cho bản thân bị cáo còn bán ma túy cho nhiều đối tượng khác để có vốn xoay vòng dẫn đến ngày ngày 14/5/2017, bị cáo bị bắt quả tang tàng trữ 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc bao thuốc lá để trong túi quần đùi, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, có trọng lượng là 0,07g, mục đích là để bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Trước đó bị cáo Đ đã bán cho:

Triệu Văn T: 02 lần, lần 1 khoảng 18 giờ ngày 12/5/2017, lần 2 khoảng 21 giờ ngày 13/5/2017.

Hà Văn T: 02 lần, lần 1 khoảng 20 giờ ngày 12/5/2017; lần 2 khoảng 8 giờ 30 phút ngày 14/5/2017.

Hoàng Văn N: 02 lần, lần 1 khoảng 22 giờ ngày 11/5/2017, lần 2 khoảng 21 giờ ngày 13/5/2017.

Kết luận giám định số 87/GĐMT ngày 25/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy loại Heroine.

Heroine là chất ma tuý thuộc số thứ tự 20 Danh mục I - Danh mục các chất ma tuý tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo thực hiện thuộc điểm a mục 3.3 Phần II, Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp *" Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có) bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền công hoặc các lợi ích khác"*; Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố trực tiếp đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

"Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

b) Phạm tội nhiều lần;"

Do vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo Đ vì hám lợi, muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đi ngược lại chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Để có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình thuần nông, bị cáo được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn, học, nhưng bị cáo học chỉ đến lớp 1 phổ thông thì bỏ học ở nhà rồi sinh

sống bằng nghề trồng trọt. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thông Nông kết án về tội Vận chuyển hàng cấm, bị xử phạt 5.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt từ 05/4/2016; tính đến ngày phạm tội mới (14/5/2017) là quá 1 năm, kể từ khi chấp hành xong bản án, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 64, khoản 3 Điều 67 của Bộ luật hình sự 1999, bị cáo Đ nhiên được xóa án tích. Tuy nhiên cũng cần xác định bị cáo có nhân thân xấu nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự cũng như quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Phiên tòa xét xử lưu động ngày hôm nay là hồi chuông cảnh tỉnh đối với những ai đã và đang có ý định mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy thì cần từ bỏ ngay, nếu không sẽ bị xét xử nghiêm minh như vụ án này.

Người làm chứng Triệu Văn T, Hà Văn T, Hoàng Văn N bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 21, mục 2 Nghị định 167/2013/NĐ-CP là đúng.

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi Đ mua ma túy nhiều lần, do bị cáo không biết tên, địa chỉ, nên cơ quan điều tra đã không có điều kiện điều tra mở rộng vụ án.

Cơ quan Điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo số tiền 48.000.000 đồng là đúng vì đây là tiền do gia đình bị cáo bán tài sản trong gia đình có được và tiền do con trai bị cáo đi làm gửi về, không phải vật chứng chứng của vụ án.

Về hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự: Xét bị cáo sinh sống bằng nghề nông nghiệp, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người nghiện ma túy, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại là 0,05 g (0,07 g – 0,02 g = 0,05 g) được đựng trong 01 Phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì thư ghi tang vật thu giữ được của Hoàng Văn Đ bắt ngày 14/5/2017 tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, mặt sau có chữ ký của các bên tham gia và 04 (bốn) hình dấu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ theo điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nắp sau màu trắng nhãn hiệu SAMSUNG, bị cáo đã sử dụng điện thoại này để trao đổi mua bán trái phép ma túy, xét thấy chiếc điện thoại này còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước, căn cứ theo điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền Việt Nam 170.000 đồng vì đây là tiền bị cáo bán ma túy có được cần tịch thu, sung quỹ nhà nước, căn cứ theo điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2017.

Người làm chứng Triệu Văn T khai nhận được mua ma túy với bị cáo Đ 02 lần, số tiền mua là 200.00 đồng, nhưng bị cáo khai nhận tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là Triệu Văn T mua 02 lần và trả tiền là 170.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo là đúng. Do đó, tổng số tiền bị cáo bán ma túy cho Triệu Văn T, Hà Văn T và Hoàng Văn N thu được là 470.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu được số tiền 170.000 đồng, còn 300.000 đồng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, cần truy thu, sung quỹ nhà nước vì đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, căn cứ theo điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có cơ sở cần chấp nhận; Đề nghị của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt theo quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1 Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/5/2017.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại là 0,05 g được đựng trong 01 Phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì thư ghi tang vật thu giữ được của Hoàng Văn Đ bắt ngày 14/5/2017 tại xóm B – xã Đ – huyện T - Cao Bằng. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia và 04 (bốn) hình dấu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nắp sau màu trắng nhãn hiệu SAMSUNG.

- Tịch thu số tiền Việt Nam 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn./.)

Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2017.

*Truy thu, sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Văn Đ, trú tại: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

3. Về án phí: khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Kim

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Bị cáo;
- Công an huyện T;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ.